

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 384/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/12/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 1 Phần I Phụ lục tại Quyết định số 1837/QĐ-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 16 Phần I Phụ lục tại Quyết định số 2083/QĐ-BTC ngày 29/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Thủ trưởng các Tổng cục, vụ, cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTTC (VPCP);
- Như Điều 3;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Cục QLKT.(10b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn



DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHẦN I - DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1		Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam của doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài	- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015; - Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán; - Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	Kế toán	Cục Quản lý Giám sát Kế toán, Kiểm toán
2		Đăng ký tham gia kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	+ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011. + Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập. + Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	Kiểm toán	Cục Quản lý, Giám sát kế toán, kiểm toán

		<p>+ Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 7/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.</p> <p>+ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.</p>	
--	--	---	--



PHẦN II - NỘI DUNG CHI TIẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam của doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài

Trình tự thực hiện: - Bước 1: Nộp hồ sơ.

- Bước 2: Thẩm định hồ sơ: Bộ Tài chính (Cục QLKT) tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ.

- Bước 3: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới. Trường hợp từ chối, Bộ Tài chính phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Tài chính hoặc qua đường bưu điện.

Thành phần, số lượng* Thành phần hồ sơ, bao gồm:
hồ sơ

(1) Tài liệu chứng minh về việc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ kế toán theo quy định của pháp luật của nước nơi doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài đặt trụ sở chính;

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán do Bộ Tài chính cấp cho các kế toán viên hành nghề trong đó có người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện Doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài.
thủ tục hành chính:

Cơ quan thực hiện Bộ Tài chính
thủ tục hành chính:

Kết quả thực hiện Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới.
thủ tục hành chính

Phí, lệ phí (nếu có) 4.000.000

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):

Yêu cầu, điều kiện Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới cấp
thực hiện thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài có đủ các

chính (nếu có): điều kiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán và sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015.

- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán.

- Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 7/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

2. Thủ tục Đăng ký tham gia kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng

Trình tự thực hiện: Doanh nghiệp kiểm toán có nhu cầu tham gia kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ Tài chính từ ngày 01/10 đến ngày 20/10 hàng năm.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (Bộ Tài chính).

Thành phần, số lượng hồ sơ: * Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).

2. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng phải đủ điều kiện sau đây:

2.1. Danh sách kiểm toán viên hành nghề đề nghị chấp thuận, trong đó nêu rõ thời gian (số tháng) thực tế hành nghề kiểm toán tại Việt Nam tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ Điều kiện hành nghề kiểm toán.

2.2. Báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động của tổ chức kiểm toán trong năm trước liền kề, bao gồm:

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;

b) Danh sách báo cáo kiểm toán theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 hoặc Điểm c Khoản 2 Điều 5 Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;

c) Tình hình tổ chức, hoạt động và kinh nghiệm kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán;

d) Các vi phạm pháp luật bị xử lý vi phạm hành chính của tổ chức kiểm

toán (nếu có);

đ) Các biến động lớn trong năm tài chính ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức kiểm toán (như tăng, giảm thành viên góp vốn; tăng, giảm vốn Điều lệ);

e) Các biến động lớn trong năm liên quan đến kiểm toán viên hành nghề (như tăng, giảm kiểm toán viên hành nghề, các vi phạm đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên hành nghề);

Trường hợp đăng ký từ lần thứ hai trở đi, tổ chức kiểm toán không phải nộp các tài liệu quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 9 Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 nếu không có thay đổi so với lần đăng ký gần nhất.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

Thời hạn giải quyết:

- Tổ chức kiểm toán có nhu cầu tham gia kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng nộp hồ sơ đăng ký cho Bộ Tài chính từ ngày 01/10 đến ngày 20/10.

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định thì Bộ Tài chính yêu cầu tổ chức kiểm toán hoàn thiện hồ sơ trước ngày 05/11.

- Trường hợp không chấp thuận thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Bộ Tài chính có văn bản trả lời nêu rõ lý do không chấp thuận.

- Bộ Tài chính công bố công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề của tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trước ngày 15/11.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp kiểm toán.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài chính.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề của tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Phí, Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Phụ lục 01 kèm theo 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành **1. Điều kiện đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận:**

chính (nếu có):

1. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng phải có đủ các Điều kiện sau đây:

a) Có vốn Điều lệ hoặc vốn được cấp (đối với chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam) từ 6 tỷ đồng trở lên và phải thường xuyên duy trì vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán không thấp hơn 6 tỷ đồng;

b) Có số lượng kiểm toán viên hành nghề từ 10 người trở lên, trong đó có Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Nghị định 84;

c) Có thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam tối thiểu là 24 tháng tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán lần đầu hoặc từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán lần đầu đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán;

d) Đã phát hành báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm cho tối thiểu 200 đơn vị được kiểm toán tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm nộp hồ sơ đăng ký.

2. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, ngoài việc phải đáp ứng các Điều kiện quy định tại các Điểm b Khoản 1 Điều này, phải có đủ các Điều kiện sau đây:

a) Có số lượng kiểm toán viên hành nghề từ 15 người trở lên, trong đó có Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 của Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;

b) Có thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam tối thiểu là 24 tháng tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán lần đầu hoặc từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán lần đầu đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán;

c) Đã phát hành báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm cho tối thiểu 250 đơn vị được kiểm toán tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm nộp hồ sơ đăng ký.

2. Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận:

- Có tên trong danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán được Bộ Tài chính xác nhận, công khai;

**Căn cứ pháp lý của
thủ tục hành chính:**

- Có ít nhất 24 tháng thực tế hành nghề kiểm toán tại Việt Nam tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện hành nghề kiểm toán đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán.
- Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011.
- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập.
- Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng
- Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 7/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.



PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG

Năm ...

Kính gửi:

1. Tên Công ty:

.....

2. Địa chỉ:

.....

3. Điện thoại: Fax: Email:

.....

4. Loại hình doanh nghiệp (TNHH, hợp danh, tư nhân)

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư) số: ngày: do (tên cơ quan): cấp

6. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán số: ngày do: cấp

7. Thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam (tính đến ngày nộp đơn): ... tháng

8. Vốn Điều lệ, vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán tại thời Điểm kết thúc năm tài chính gần nhất (hoặc vốn chủ sở hữu thực góp tại thời Điểm đăng ký):

9. Số lượng kiểm toán viên hành nghề đề nghị chấp thuận: ... người.

10. Số lượng báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm đã phát hành từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm nộp hồ sơ:

Công ty ... có đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán không?

Có.

Không.

Công ty và các kiểm toán viên hành nghề của Công ty có đủ tiêu chuẩn và Điều kiện theo quy định tại Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày .../.../2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, Điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Các tài liệu gửi kèm theo đơn, gồm:

(1) Danh sách kiểm toán viên hành nghề đề nghị chấp thuận.

(2) Báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức kiểm toán trong năm trước, bao gồm:

a) Báo cáo tài chính năm ... đã được kiểm toán;

b) Danh sách báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính đã phát hành tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm nộp hồ sơ đăng ký;

c) Danh sách báo cáo kiểm toán (hoặc báo cáo soát xét) báo cáo tài chính đã phát hành cho đơn vị có lợi ích công chúng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm nộp hồ sơ đăng ký (đối với tổ chức kiểm toán đã được chấp thuận trong năm nộp hồ sơ);

d) Tình hình tổ chức, hoạt động và kinh nghiệm kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán;

đ) Các vi phạm pháp luật của tổ chức kiểm toán (nếu có);

e) Các biến động lớn trong năm tài chính ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức kiểm toán;

g) Các biến động lớn trong năm liên quan đến kiểm toán viên hành nghề (do tăng, giảm kiểm toán viên hành nghề, các vi phạm đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên hành nghề...).

Công ty cam kết rằng các thông tin cung cấp trong đơn này và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai Công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

....., ngày... tháng... năm ...

Giám đốc Công ty

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)